

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính tỉnh Lai Châu năm 2023

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 2943/KH-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh về chương trình cải cách hành chính tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Lai Châu năm 2023, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm tiếp tục xây dựng nền hành chính phục vụ, dân chủ, hiện đại, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; cải cách tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm tận tụy phục vụ Nhân dân; cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, nhanh gọn, nâng cao sự hài lòng của người dân và tổ chức; ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin để cải tiến phương thức, lề lối làm việc và nâng cao năng lực điều hành, quản lý của cơ quan nhà nước gắn với xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

2. Yêu cầu

- Công tác cải cách hành chính phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện trên các nội dung, lĩnh vực trong đó xác định nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm gắn với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành; đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

- Các nhiệm vụ cải cách hành chính phải cụ thể theo từng lĩnh vực cải cách, xác định kết quả cần đạt được, mốc thời gian hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm thực hiện.

- Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG NĂM 2023

1. Chỉ đạo điều hành

- Tối thiểu 30% số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố được kiểm tra cải cách hành chính, kết hợp kiểm tra tổ chức bộ máy, kiểm tra công vụ năm 2023.

- 100% các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (bao gồm cả Ban Quản lý Khu kinh tế), UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn được đánh giá, xếp loại chỉ số cải cách hành chính.

2. Cải cách thể chế

100% các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành được kiểm tra, rà soát để kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tăng thối thiểu 20% mỗi cấp hành chính so với năm 2022.

- 70% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó tỷ lệ giao dịch trực tuyến đạt tối thiểu 30%.

- 100% dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền thực hiện của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh được tích hợp, công bố công khai và đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%¹.

- 95% trở lên hồ sơ TTHC do các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận trong năm được giải quyết trước và đúng hạn.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- 100% các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức kịp thời, đúng quy định khi có sự thay đổi.

- 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Phân đầu 100% cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

- Phân đầu 100% lãnh đạo sở và tương đương, lãnh đạo cấp phòng thuộc sở và tương đương, lãnh đạo cấp phòng thuộc huyện và tương đương được bổ nhiệm đúng quy định.

¹ Chỉ số thành phần con trong Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) của tỉnh do Bộ Nội vụ đánh giá

6. Cải cách tài chính công

100% các cơ quan, đơn vị sự trong tỉnh ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.

7. Xây dựng chính quyền điện tử, Chính quyền số

- 100% văn bản điện tử được ký số, được xử lý và được gửi, nhận liên thông 04 cấp chính quyền trên môi trường mạng.

- 100% hồ sơ công việc được tạo lập và xử lý trên môi trường mạng.

- 100% cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- 100% cơ quan nhà nước thực hiện báo cáo trên Hệ thống báo cáo cấp tỉnh.

- 50% các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP), Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đổi mới cách thức tuyên truyền cải cách hành chính với nhiều hình thức phong phú. Duy trì và cập nhật thường xuyên các thông tin, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin cải cách hành chính tỉnh Lai Châu.

Thực hiện tự chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) tỉnh Lai Châu năm 2022 đảm bảo theo quy định của Bộ Nội vụ.

Tổ chức đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND cấp huyện kịp thời, khách quan, minh bạch, hiệu quả.

Tổ chức điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính, đo lường mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2023.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, kỷ cương, kỷ luật hành chính; kiểm tra công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

2. Cải cách thể chế

Nâng cao tính chủ động, hiệu quả trong công tác xây dựng, ban hành quy phạm pháp luật; quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật được ban hành.

Thực hiện hiệu quả kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra và hệ thống hoá các văn bản quy

phạm pháp luật, đảm bảo tính đồng bộ, cụ thể, hợp hiến, hợp pháp và khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật.

Tích cực đổi mới, đa dạng các phương pháp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đảm bảo phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn, địa phương, phù hợp đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

Tăng cường vai trò phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và vai trò giám sát của cá nhân, tổ chức trong thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ), Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ).

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình, tỷ lệ hồ sơ được số hóa kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC của các cấp trên địa bàn tỉnh.

Tập trung, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thực hiện việc rà soát, tái cấu trúc quy trình, đề xuất tích hợp để cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương đáp ứng yêu cầu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; rà soát văn bản có quy định liên quan đến sổ hộ khẩu đề nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ các quy định yêu cầu xuất trình sổ hộ khẩu để sử dụng căn cước, định danh điện tử, dữ liệu dân cư để thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính cho công dân theo Nghị quyết số 121/NQ-CP ngày 11/9/2022 của Chính phủ.

Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát Nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lĩnh vực, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà cho Nhân dân.

Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn và đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn trong tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về các dịch vụ công trực tuyến; huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị xã hội trong việc phổ biến, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tăng tỷ lệ thanh toán toán trực tuyến trong thực hiện TTHC.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau khi có hướng dẫn của bộ, ngành, trung ương.

Sắp xếp, giảm tối đa các ban quản lý dự án, các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách.

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật. Thực hiện sắp xếp, sáp nhập bản, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của bản, tổ dân phố.

Sắp xếp số lượng cấp phó các cơ quan, tổ chức, đơn vị đảm bảo theo quy định.

Tăng cường phân cấp, phân quyền cho cấp huyện, cấp xã kết hợp với thanh tra, kiểm tra các nội dung phân cấp và kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế của các cơ quan đơn vị.

5. Cải cách chế độ công vụ

Tiếp tục tham mưu thực hiện các quy định về cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo đầy đủ chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức.

Ban hành quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước. Quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện, chính sách để giảm tỷ lệ người phục vụ trong từng cơ quan, nhất là khối văn phòng (sau khi có hướng dẫn của Trung ương).

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ. Chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, gắn đánh giá với việc bình xét các phong trào thi đua và hình thức khen thưởng.

Cập nhật, hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục tổ chức tuyển dụng công chức; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố tuyển dụng viên chức còn thiếu đảm bảo vị trí việc làm theo quy định; tổ chức thi, xét nâng ngạch công chức, thăng hạng, chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

Tiếp tục thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới phương thức, nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm và yêu cầu phát triển của tỉnh; gắn việc triển khai thực hiện với đánh giá của học viên.

6. Cải cách tài chính công

Tăng cường công tác kiểm soát đối với cơ quan hành chính; nâng cao trách nhiệm, hiệu quả sử dụng tài sản, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Thực hiện công khai minh bạch trong quản lý thu, chi ngân sách từ khâu lập dự toán, phân bổ sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước. Thực hiện đảm bảo các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

Đánh giá, phân loại và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

7. Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số

Tiếp tục duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh; phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP), kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để khai thác, sử dụng.

Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục xây dựng, nâng cấp, phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống nền tảng, dữ liệu của cơ quan nhà nước.

Đẩy mạnh xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp (Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính).

8. Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 (có phụ lục kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

Đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ, Ngành Trung ương; của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính; đo lường sự hài lòng về sự phục vụ hành chính của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện.

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về cải cách hành chính đối với công chức tham mưu công tác cải cách hành chính trong toàn tỉnh.

Tham mưu UBND tỉnh kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính, kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2023 và phối hợp với các cơ quan,

đơn vị, địa phương triển khai thực hiện công tác tuyên truyền cải cách hành chính, kiểm tra cải cách hành chính.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nội dung về cải cách bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở nội dung phê duyệt của Kế hoạch này, đề xuất của các đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Chủ trì, tổ chức thực hiện cải cách hành chính lĩnh vực tài chính công với các nhiệm vụ theo quy định.

3. Văn phòng UBND tỉnh

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính.

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính.

Vận hành có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, đảm bảo tỷ lệ kết nối chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng chính phủ đạt 100% .

Tham mưu UBND tỉnh thiết lập, vận hành có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết TTHC trên cơ sở Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình, tỷ lệ hồ sơ được số hóa kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC của các cấp trên địa bàn tỉnh, tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán và phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến.

Chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện có hiệu quả công tác giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đảm bảo theo quy định. Thực hiện chặt chẽ các thủ tục hành chính giải quyết theo hình thức tại chỗ tại Trung tâm.

Tham mưu UBND tỉnh tổ chức các buổi đối thoại của lãnh đạo UBND tỉnh với người dân theo quy định hiện hành.

4. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện tốt công tác tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành và kiểm tra văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành. Trong

quá trình thực hiện kiểm tra, nếu phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, kịp thời kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản chung của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình.

Đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh lên Hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật kịp thời, ngay sau khi nhận được văn bản nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật và tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh duy trì và cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh; triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây; phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP), kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để khai thác, sử dụng.

Chủ trì mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình tiếp nhận, xử lý và trả lời kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu và Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tăng cường đối thoại doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong cơ chế, chính sách, tạo điều kiện cho doanh nghiệp khởi nghiệp và phát triển.

Chủ trì, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2023.

7. Báo Lai Châu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh

Chủ động xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, tiếp nhận ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Lai Châu năm 2023; đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành

chính thông qua các tin video nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

8. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố

Căn cứ chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, Ngành Trung ương và mục tiêu, yêu cầu, nội dung của kế hoạch này, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

Cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch cải cách hành chính này để triển khai tại cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nguồn lực và điều kiện thực tế của đơn vị.

Đổi mới hình thức tuyên truyền cải cách hành chính tới toàn bộ công chức, viên chức của đơn vị đảm bảo hiệu quả, thiết thực, phù hợp với đặc điểm tình hình, chức năng, nhiệm vụ.

Chủ động nghiên cứu, tham mưu, đề xuất sáng kiến, giải pháp mới trong công tác cải cách hành chính có khả năng áp dụng, nhân rộng. Khuyến khích việc học hỏi, vận dụng các sáng kiến đã được áp dụng ở các tỉnh/thành phố trên cả nước phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra; các cuộc thanh tra, kiểm tra đều phải có kết luận, thông báo hoặc biên bản...; chỉ đạo kịp thời việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra; tập trung giải quyết có hiệu quả những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân (nếu có).

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách thể chế, cải cách chế độ công vụ, cải cách chính công, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thủ trưởng các cơ quan hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã phải theo dõi, nắm bắt tình hình và chỉ đạo kịp thời công tác cải cách hành chính và chịu trách nhiệm trước cấp trên về kết quả thực hiện cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương; tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị khác trong tỉnh, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Đối với các nội dung là nhiệm vụ thường xuyên, các cơ quan, đơn vị, địa phương bố trí kinh phí hợp lý cho hoạt động CCHC phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị.

2. Đối với một số nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch này các cơ quan đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì lập dự toán, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của UBND tỉnh Lai Châu, trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (Vụ Cải cách hành chính);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Lai Châu;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo;
- Trang thông tin Cải cách hành chính tỉnh Lai Châu;
- Lưu: VT, KS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tổng Thanh Hải

PHỤ LỤC

CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / / 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC (05 mục tiêu, 10 nhiệm vụ, 11 hoạt động)						
1	Mục tiêu 1: Công tác tuyên truyền được thực hiện kịp thời, thường xuyên, sáng tạo	Nhiệm vụ 1: Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính	Hoạt động 1: Ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2023	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan có liên quan	Tháng 01-02
		Nhiệm vụ 2: Tuyên truyền cải cách hành chính trên Báo Lai Châu, Đài Phát thanh truyền hình, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin cải cách hành chính	Hoạt động 2: Xây dựng các chuyên mục, tin, bài.. tuyên truyền về cải cách hành chính, tăng cường các tin video về kết quả cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh	Tin, bài, video, ảnh..	Đài phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Lai Châu, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Trong năm
		Nhiệm vụ 3: Tổ chức Hội thi tìm hiểu công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030	Hoạt động 3: Ban hành các văn bản và Tổ chức hội thi	Quyết định công nhận các tiết mục đạt giải	Sở Nội vụ	Các cơ quan có liên quan	Quý III-IV
		Nhiệm vụ 4: Mở các lớp bồi dưỡng công tác cải cách hành chính cho lãnh đạo, công chức làm công tác cải cách hành chính các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố; các xã,	Hoạt động 4: Ban hành quyết định, nội dung bồi dưỡng công tác cải cách hành chính	Quyết định, thông báo mở lớp	Sở Nội vụ, UBND huyện Nậm Nhùn, Sìn Hồ, Phong Thổ, Mường Tè	(Dự kiến mời Vụ CCHC –Bộ Nội vụ) Các đơn vị liên quan	Trong năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		phường, thị trấn					
2	Mục tiêu 2: Chỉ số CCHC (PAR INDEX) tỉnh Lai Châu năm 2022 được tự chấm gửi Bộ Nội vụ đảm bảo tiến độ, chất lượng	Nhiệm vụ 5 Triển khai công tác chấm điểm Chỉ số PAR INDEX tỉnh Lai Châu năm 2022 đảm bảo theo kế hoạch của Bộ Nội vụ	Hoạt động 5 Tự chấm điểm, nhập dữ liệu và gửi Báo cáo kết quả tự chấm điểm Chỉ số PAR INDEX tỉnh Lai Châu năm 2022 đảm bảo thời gian	Báo cáo tự chấm điểm	Sở Nội vụ	Các sở: Tài chính, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 01/2023
3	Mục tiêu 3: 100% các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế, UBND các huyện, thành phố được triển khai đánh giá xác định Chỉ số CCHC năm 2022	Nhiệm vụ 6: Triển khai đánh giá Chỉ số CCHC của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế, UBND các huyện, thành phố năm 2022	Hoạt động 6: Thẩm định kết quả tự chấm điểm của các cơ quan, đơn vị	Các văn bản triển khai hướng dẫn, đơn đốc	Sở Nội vụ	Hội đồng xác định chỉ số CCHC tỉnh	Quý I, II
		Nhiệm vụ 7: Điều tra xã hội học xác định Chỉ số CCHC năm 2022 của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế, UBND các huyện, thành phố	Hoạt động 7: Tổ chức điều tra xã hội học	Phương án điều tra, Quyết định tổ chức điều tra, Báo cáo kết quả điều tra	Sở Nội vụ	Bưu điện tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý I,II
		Nhiệm vụ 8: Hội nghị công bố Chỉ số CCHC năm 2022 của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý khu	Hoạt động 8: Hợp Hội đồng thẩm định, Hội nghị công bố Chỉ số CCHC năm 2022 của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý khu kinh	Giấy mời, Hội nghị, Quyết định công bố chỉ số	Sở Nội vụ	Hội đồng xác định chỉ số CCHC tỉnh	Tháng 6,7

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		kinh tế, UBND các huyện, thành phố	tế, UBND các huyện, thành phố				
4	Mục tiêu 4: Tối thiểu 30% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố được kiểm tra cải cách hành chính, kết hợp kiểm tra tổ chức bộ máy, kiểm tra công vụ	Nhiệm vụ 9: Kiểm tra công tác cải cách hành chính, kết hợp kiểm tra tổ chức bộ máy, kiểm tra công vụ năm 2023	Hoạt động 9: Ban hành Kế hoạch kiểm tra, Thông báo kiểm tra, tổ chức kiểm tra	Kế hoạch, Thông báo kết luận kiểm tra, Báo cáo kết quả kiểm tra	Sở Nội vụ, các cơ quan trong Đoàn kiểm tra	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Kiểm tra xong trước tháng 12/2023
5	Mục tiêu 5: Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Lai Châu năm 2023	Nhiệm vụ 10: Điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công	Hoạt động 10: Xây dựng kế hoạch, tổ chức điều tra, tổng hợp, phân tích đánh giá kết quả điều tra sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Kế hoạch điều tra, Quyết định phê duyệt phương án, mẫu phiếu điều tra, Quyết định công bố, báo cáo phân tích Chỉ số hài lòng	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Xong trước tháng 12/2023
			Hoạt động 11: Xây dựng kế hoạch, tổ chức điều tra, tổng hợp, phân tích đánh giá kết quả điều tra đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công	Kế hoạch điều tra, Quyết định phê duyệt phương án, mẫu phiếu điều tra, Quyết định công bố, báo cáo phân tích Chỉ số hài lòng	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố	Trong năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
II	Cải cách thể chế (03 mục tiêu, 03 nhiệm vụ, 07 hoạt động)						
1	Mục tiêu 1: Trên 95% các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được ban hành đảm bảo đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương	Nhiệm vụ 1: Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh; đảm bảo kịp thời; đúng trình tự thủ tục ban hành; phù hợp với quy định của cấp trên và tình hình thực tế của địa phương	Hoạt động 1: Ban hành các văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương	Nghị quyết, Quyết định	Hội đồng nhân dân, UBND các cấp	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm
2	Mục tiêu 2: 100% các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành được kiểm tra, rà soát để kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp		Hoạt động 2: Định kỳ rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Kế hoạch, Báo cáo về công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	Trong năm
			Hoạt động 3: Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền	Kế hoạch, Báo cáo về công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Trong năm
3	Mục tiêu 3: Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thi hành pháp luật	Nhiệm vụ 2: Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Hoạt động 4: Tổ chức các Hội nghị phổ biến pháp luật; Đăng tải, công khai thông tin trên Cổng, trang thông tin điện tử của các cơ quan đơn vị...	Kế hoạch/ Báo cáo kết quả việc Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	Trong năm
		Nhiệm vụ 3: Thực hiện đầy đủ 03 hoạt động về theo dõi thi hành	Hoạt động 5: Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật	Kế hoạch, Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	Trong năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		pháp luật theo quy định của Nghị định 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2021 của Chính phủ; Nghị định 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ		pháp luật			
			Hoạt động 6: Thực hiện công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật				
			Hoạt động 7: Thực hiện hoạt động điều tra khảo sát tình hình thi hành pháp luật				
III	Cải cách thủ tục hành chính (04 mục tiêu, 04 nhiệm vụ, 04 hoạt động)						
1	Mục tiêu 1: Số hóa tối thiểu 20% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp (so với năm 2022)	Nhiệm vụ 1: Triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	Hoạt động 1: Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; nâng cấp Công Dịch công - Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, lưu kho và tái sử dụng	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Văn phòng UBND tỉnh; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
2	Mục tiêu 02: Tối thiểu 70% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên	Nhiệm vụ 02: Ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	Hoạt động 02: Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và thực hiện kiểm thử thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ, Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Công bố danh mục TTHC thực hiện thanh toán trực tuyến	Các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn phòng UBND tỉnh	Trong năm
3	Mục tiêu 3: Tăng tối thiểu 20% dịch vụ công trực tuyến được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (so với năm 2022); Cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC, trong đó cắt giảm thời gian tối thiểu 30% trở lên	Nhiệm vụ 3: Xây dựng Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; Kế hoạch rà soát, đánh giá quy định, TTHC	Hoạt động 3: Hoàn thiện kết quả rà soát, đánh giá và dự thảo Quyết định thông qua Phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC theo mẫu tại Phụ lục VI Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt; tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC, cấu hình dịch vụ công toàn trình, dịch vụ công một phần	- Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC; - Quyết định công bố danh mục DVC trực tuyến; - Báo cáo rà soát đánh giá TTHC; - Tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính.	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Văn phòng UBND tỉnh; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm
4	Mục tiêu 4:	Nhiệm vụ 4:	Hoạt động 4:	Quyết định	Các Sở, ban,	Văn phòng	Trong năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	Đảm bảo 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai niêm yết tại Bộ phận một cửa các cấp theo đúng quy định; đảm bảo hồ sơ giải quyết TTHC trả trước và đúng hạn đạt từ 95% trở lên; mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đạt tối thiểu 90% trở lên	Công khai TTHC đúng quy định và thực hiện giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo quy trình, hồ sơ, thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết	Thông kê, lập danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố; trích xuất danh mục, nội dung TTHC từ Cổng Dịch vụ Công, Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh	công bố TTHC; Bảng niêm yết công khai và các hình thức công khai khác theo quy định; tỷ lệ hài lòng, tái sử dụng giấy tờ, truy xuất dữ liệu của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	UBND tỉnh; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
IV Cải cách tổ chức bộ máy (02 mục tiêu, 02 nhiệm vụ, 03 hoạt động)							
1	Mục tiêu 1: Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các tổ chức của hệ thống chính trị	Nhiệm vụ 1: Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Hoạt động 1: Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính; - Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập không đáp ứng tiêu chí theo quy định.	Kế hoạch, Quyết định	Sở , ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sở Nội vụ	Trong năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
			Hoạt động 2: Tham mưu ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Quyết định	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sở Nội vụ	Trong năm
	Mục tiêu 2: Thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng biên chế	Nhiệm vụ 2: Tiếp tục giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hoạt động 3: Tham mưu ban hành Kế hoạch biên chế; Quyết định giao biên chế cho các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch, Quyết định	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm
V	Cải cách chế độ công vụ (01 mục tiêu, 04 nhiệm vụ, 07 hoạt động)						
1	Mục tiêu 1: Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định	Nhiệm vụ 1: Ban hành quyết định phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan hành chính; vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập	Hoạt động 1: Rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan hành chính; vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập	Tờ trình, Đề án	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sở Nội vụ	Sau khi có hướng dẫn của Trung ương
			Hoạt động 2: Quyết định phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan hành chính; vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm
		Nhiệm vụ 2: Ban hành quy định về tiêu	Hoạt động 3: Ban hành quy định về tiêu chuẩn	Quyết định	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND	Sau khi có hướng dẫn

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước	chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước.			huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	của Trung ương
		Nhiệm vụ 3: Tổ chức tuyển dụng công chức; tổ chức nâng ngạch, chuyển ngạch cho công chức đủ điều kiện	Hoạt động 4: Ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức. Đề án nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	Kế hoạch, Đề án	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm
		Nhiệm vụ 4: Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức; có chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập và tự học tập, không ngừng nâng cao ý thức, trách nhiệm, trình độ và năng lực trong thi hành công vụ.	Hoạt động 5: Ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Quyết định	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm
			Hoạt động 6: Xây dựng nội dung, chương trình, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức nói chung, cán bộ lãnh đạo người dân tộc thiểu số nói riêng	Các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng	Trường Chính trị tỉnh	Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan	Trong năm
			Hoạt động 7: Liên kết với các trường đại học, học viện mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của tỉnh	Quyết định	Trường Cao đẳng cộng đồng, Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan	Trong năm
VI	Cải cách tài chính công (02 mục tiêu, 02 nhiệm vụ, 03 hoạt động)						

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Mục tiêu 1: Triển khai có hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Nhiệm vụ 1: Tiếp tục triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập	Hoạt động 1: Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết xây dựng chính sách theo chương trình công tác của UBND tỉnh Hoạt động 2: Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch đối với đơn vị quản lý hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn (Theo kế hoạch được duyệt)	Quyết định, Nghị quyết	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Trong năm
2	Mục tiêu 2: Thực hiện đảm bảo, đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	Nhiệm vụ 2: Quản lý, sử dụng tài sản công có hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí	Hoạt động 3: Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	Báo cáo kết quả kiểm tra	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Tài chính	Trong năm
VII	Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số (02 mục tiêu, 04 nhiệm vụ, 04 hoạt động)						
1	Mục tiêu 1: Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu.	Nhiệm vụ 1: Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP)	Hoạt động 1: Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP) để kết nối với với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành	Các kết nối của các hệ thống của tỉnh với bộ ngành thông qua hệ thống LGSP	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trong năm
2	Mục tiêu 2: Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước	Nhiệm vụ 2: Thuê đường truyền số liệu chuyên dùng cấp II cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2023; Thuê đường truyền Internet duy trì Trung tâm dữ liệu Tỉnh Lai Châu Nhiệm vụ 3:	Hoạt động 2: Thuê đường truyền số liệu chuyên dùng cấp II cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2023; Thuê đường truyền Internet duy trì Trung tâm dữ liệu Tỉnh Lai Châu Hoạt động 3:	Đường truyền số liệu và đường truyền internet đảm bảo hoạt động 24/7 của cơ quan nhà nước Hệ thống quản	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trong năm
					Sở Thông tin	Các sở, ban,	Trong năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		Thuê Hệ thống quản lý văn bản và điều hành năm 2023	Thuê, vận hành tốt Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên địa bàn toàn tỉnh.	lý văn bản điều hành đảm bảo gửi nhận 100% văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước.	và Truyền thông	ngành, UBND các huyện, thành phố	
		Nhiệm vụ 4: Thuê Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu năm 2023	Hoạt động 4: Thuê, vận hành tốt Hệ thống thông tin báo cáo trên phạm vi toàn tỉnh	Hệ thống báo cáo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và kết nối với Hệ thống báo cáo của Chính phủ.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trong năm